TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH T HÓA

Bản án số: 38/2021/HSST
Ngày 11 tháng 6 năm 2021

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH T HÓA
Với T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đăng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Trọng Hoành**

2. Ông **Trịnh Văn Thọ**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Lê Diệu Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:Ông **Lê Văn Tân** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST-HS ngày 25/5/2021. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Trung T** - Sinh năm 1985.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu V, thị trấn T - huyện T - tỉnh T Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Trịnh Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3. Chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02 đến ngày 01/3/2021, bi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Lê Khắc T** - Sinh năm 1973.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thái Khang - xã Thiệu H - huyện T - tỉnh T Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Lê Khắc K và bà: Lê Thị Đ.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con đầu. Vợ: Lê Thị H, có 03 con.

Tiền án, Tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh T Hóa xử phạt 7.000.000đ về tội "đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02 đến ngày 01/3/2021, bi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Trịnh Văn H**- Sinh năm 1970.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Q, thị trấn T - huyện T - tỉnh T Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Trịnh Văn B (đã chết) và bà: Trịnh Thị G (đã chết).

Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 6. Vợ: Trịnh Thị H, có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02 đến ngày 01/3/2021, bi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên: **Lê Duy V** - Sinh năm 1986.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu V, thị trấn T - huyện T - tỉnh T Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Lê Duy L và bà: Lê Thị T.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu. Vợ: Phạm Thị T, có 01 con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02 đến ngày 01/3/2021, bi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**- Sinh năm 1989.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu Đ, thị trấn T - huyện T - tỉnh T Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

Con ông: Nguyễn Đình Tvà bà: Nguyễn Thị L

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con đầu. Vợ: Lê Thị Thúy H, có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02 đến ngày 01/3/2021, bi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: **Trịnh Trung K**, sinh năm 1978, (có mặt).

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu V, thị trấn T - huyện T - tỉnh T Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/02/2021 Trịnh Trung T, Trịnh Văn H, Lê Khắc T cùng nhau uống rượu tại nhà Trịnh Trung K (sinh năm 1978) tại khu V, thị trấn T, huyện T, tỉnh T Hóa. Do say rượu nên K đi vào phòng khách của gia đình nằm ngủ, còn lại T, H và T ngồi uống nước. Lúc này Trịnh Văn H có rủ *"anh em làm tí cho vui"*, nghe H nói vậy thì T và T hiểu ý là rủ đánh bạc nên đồng ý. T đi mua bài, sau đó quay về nhà K lấy tại phòng khách 01 chiếu cói mang xuống bếp trải để ngồi đánh bạc. Cả ba thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền, mỗi ván đặt cửa 50.000đ, ai được 10 điểm thì cầm cái. Khoảng 10 phút sau lần lượt có Lê Duy V và Nguyễn Đình H đến tham gia đánh bạc cùng. Các bị can đánh đến khoảng 12 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, Trịnh Trung T, Lê Khắc T, Trịnh Văn H và Lê Duy V bị bắt giữ tại chỗ, Nguyễn Đình H bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 24.230.000đ; 36 cây bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói; thu giữ trên người Trịnh Văn H 3.700.000đ; thu giữ trên người Lê Duy V 4.000.000đ. Số tiền thu giữ trong người các bị can khai đều dùng để đánh bạc.

Biết không thể trốn tránh được pháp luật nên 16 giờ ngày 26/02/2021, Nguyễn Đình H đã đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận: khi vào tham gia đánh bạc có 300.000đ sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua mất 60.000đ. Khi Công an bắt quả tang thì H cầm toàn bộ số tiền còn lại 240.000đ bỏ chạy, quá trình bỏ chạy đã bị rơi mất số tiền này. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

Tổng số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc là 32.170.000đ.

Đối với Trịnh Trung K không tham gia đánh bạc, không biết các bị can sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 chiếu cói đã qua sử dụng; 36 cây bài tú lơ khơ; 31.930.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTX ngày 12/5/2021, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trịnh Trung T, Lê Khắc T, Trịnh Văn H, Lê Duy V và Nguyễn Đình H về tội: "**Đánh Bạc**" Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự .

Trong phần luân tội, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyền công tố, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Trịnh Trung T và Trịnh Văn H để xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Trung T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

- Bị cáo Trịnh Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Khắc T để xử phạt Lê Khắc T từ 07 tháng đến 10 tháng tù;

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Lê Duy V và Nguyễn Đình H, để xử phạt Lê Duy V và Nguyễn Đình H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu số tiền 31.930.000 đồng là vật chứng để sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 36 cây bài tú lở khơ là vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, của người bào chữa và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên**: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo: Trịnh Trung T, Lê Khắc T, Trịnh Văn H, Lê Duy V và Nguyễn Đình H đều T khẩn nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ được và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Trong phần tranh luận các bị cáo đều chấp nhận với lời luận tội của viện kiểm sát và đều thừa nhận có tội đúng như lời luận tội của Kiểm sát viên. Tổng số tiền bị lực lượng công an T thu tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo là 31.930.000đ. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền tham gia đánh bạc như sau: trước khi đánh bạc bị cáo T có 13.000.000đ, bị cáo T có 11.000.000đ, Trịnh Văn H có 4.000.000đ. V có số tiền là 3.600.000đ, bị cáo Nguyễn Đình H có số tiền đánh bạc là 300.000đ. Tổng số tiền mà các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc bị lực lượng công an thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo và được Hội đồng xét xử xác định số tiền đánh bạc trong vụ án là 32.170.000đ. (Ba mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), quá trình chạy trốn Nguyễn Đình H cầm số tiền 240.000đ nhưng bị rơi mất. Như vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Trịnh Trung T, Lê Khắc T, Trịnh Văn H, Lê Duy V và Nguyễn Đình H đã phạm tội " **đánh bạc**" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3]Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng. Các bị cáo đều cố ý thực hiện tội phạm và nhằm mục đích lợi nhuận được, thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau bằng hình thức chơi đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo dễ dẫn đến các hậu quả xấu như tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò, vị trí và trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án náy có nhiều bị cáo tham gia đánh bạc nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Trịnh Trung T phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Vì bị cáo có số tiền đánh bạc nhiều nhất và trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm.

Bị cáo Lê Khắc T được xếp ở vị trí thứ hai trong vụ án, vì là người có số tiền đánh bạc nhiều thứ hai sau bị cáo T và tham gia đánh bạc từ đầu. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm.

Bị cáo Trịnh Văn H được xếp ở vị trí thứ ba trong vụ án, do có hành vi đánh bạc với số tiền nhiều thứ 3 trong vụ án và tham gia đánh bạc từ đầu.

Bị cáo Lê Duy V và Nguyễn Đình H được xếp ở vị trí sau cùng trong vụ án, vì có thời gian tham gia đánh bạc ngắn và có số tiền đánh bạc ít nhất.

[5] Xét về nhân thân, lý lịch các bị cáo và hướng xử lý đối với các bị cáo:

Bị cáo Lê Khắc T có nhân thân xấu: Ngày 30/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh T Hóa xử phạt 7.000.000đ về tội "đánh bạc". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, tuy nhiên lần này lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo không tự cải tạo được nên phải bắt cách ly ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo T người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo T có quá trình khai báo T khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo Trịnh Trung T, Trịnh Văn H, Lê Duy V và Nguyễn Đình H đều không có tình tiết tăng nặng; đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình khai báo T khẩn. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Đình H ra đầu thú, các bị cáo Trịnh Trung T, Lê Khắc T, Nguyễn Đình H và Lê Duy V có bố mẹ đẻ là người có công trong kháng chiến chống Mỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo Trịnh Trung T, Trịnh Văn H, Lê Duy V và Nguyễn Đình H lần đầu phạm tội; đều có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng, mỗi bị cáo đều có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ; số tiền tham gia đánh bạc ít nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với Trịnh Trung T và Trịnh Văn H; áp dụng khoản 1, 2 Điều 36 Lê Duy V và Nguyễn Đình H cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở T người tốt, có ích cho xã hội.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[6] **Xử lý vật chứng của vụ án**:

01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lở khơ, tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 31.300.000 đồng. Hiện số vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo quy định của pháp luật.

Xét thấy số vật chứng trên là thu trên chiếu bạc và thu trên người các đối tượng đánh bạc là tiền đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. vật chứng còn lại gồm 01 chiếc chiếu cói, 36 cây bài tú lở khơ, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] **Về án phí**: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Trung T, Lê Khắc T, Trịnh Văn H, Lê Duy V và Nguyễn Đình H phạm tội "đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Trịnh Trung T và Trịnh Văn H; Áp dụng thêm: Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo: Trịnh Trung T;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lê Khắc T;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 58 BLHS đối với bị cáo: Lê Duy V và Nguyễn Đình H;

Xử phạt:

1. Bị cáo **Trịnh Trung T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo **Lê Khắc T 07 (bảy) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ**.

3. Bị cáo **Trịnh Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo,** thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

4. Bị cáo **Lê Duy V 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ,** được trừ 18 ngày (đã quy đổi từ 06 ngày bị tạm giữ), **bị cáo V còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 09 tháng 12 ngày**, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án.

5. Bị cáo **Nguyễn Đình H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ,** được trừ 18 ngày (đã quy đổi từ 06 ngày bị tạm giữ), bị cáo **Nguyễn Đình H còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 07 tháng 12 ngày;** thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trịnh Trung T, Trịnh Văn H, Lê Duy V và Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh T Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tuyên tịch thu số tiền 31.930.000 đồng, tiền các đối tượng đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 36 cây bài tú lở khơ đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản về việc giao vật chứng, tài sản số: 43 ngày 21/5/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 21/3/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND
- THA dân sự;
- Phòng Kiểm tra án;
- Công an;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đăng Tuấn